

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST- DSST ngày 23 tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV 194, Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Q – Trưởng phòng khách hàng cá nhân 1, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Trần Trung K – sinh năm 1969

Địa chỉ: Khối 12, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bà Trần Thị T – sinh năm 1973

Địa chỉ: Khối 12, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Trung K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền cả nợ gốc và lãi đến ngày 16/5/2023 Tổng cộng là: 171.159.246 đồng (trong đó: Tiền Gốc: 150.000.000 đồng; Lãi 21.159.246 đồng). Bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ cả gốc và lãi đến ngày 16/5/2023 Tổng cộng là: 171.159.246 đồng (trong đó: Tiền Gốc: 150.000.000 đồng; Lãi 21.159.246 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (17/5/2023) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Trần Trung K và bà Trần Thị T không thực hiện hoặc không thực hiện đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ206900, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ 05717/276/2004 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 08/6/2004 mang tên ông Trần Trung K và bà Trần Thị T đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 26 tại khối 12, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo thu hồi khoản nợ trên theo hợp đồng thế chấp số 01/2011/HĐTC ngày 24/8/2011.

Về chi phí tố tụng: Ông Trần Trung K, bà Trần Thị T mỗi người phải thanh toán số tiền 2.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí: Ông Trần Trung K chịu 4.278.981 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm tám mươi một đồng), Bà Trần Thị T chịu 4.278.981 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm tám mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0001543 ngày 17/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồ Hòa